

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày 30/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Ngọc Tiên.

2. Ông Lò Văn Hiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2019/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn X** (tên gọi khác: Lò Văn S); Sinh năm: 1986; Nơi sinh: huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản P, xã L, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn H, sinh năm: 1947 và bà Lò Thị Đ, sinh năm: 1946; Có vợ là Vì Thị T, sinh năm: 1983 (Đã ly hôn năm 2008) và có 01 người con, sinh năm 2004. Năm 2014 chung sống như vợ chồng với Lò Thị T, sinh năm 1983; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/03/2019 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lò Thị T, sinh năm 1983, nơi cư trú bản C, xã L, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 02/03/2019, tổ công tác công an xã L làm nhiệm vụ tại bản C, xã L, huyện Điện Biên Đông phát hiện tại nhà Lò Thị T có nhiều đối tượng tụ tập nghi vấn vi phạm pháp luật, tổ công tác đi vào kiểm tra, qua vận động giải thích, Lò Văn X đã tự nguyện lấy 38 gói nilon màu xanh bên trong có chứa cục chất bột màu trắng, dạng nén nghi Heroine đang cất giấu ra giao nộp cho tổ công tác Công an, mục đích sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Nguồn gốc số ma túy trên là do khoảng 15 giờ ngày 01/3/2019 Lò Văn X gọi điện cho một người đàn ông dân tộc Mông tên P, ở bản P, xã N, huyện Điện Biên Đông để đặt mua ma túy, P đã đồng ý bán ma túy cho X, sau đó X đã mượn xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius của Lò Thị T (người chung sống như vợ chồng với X), T không biết việc X mượn xe để đi mua ma túy, X đã đi lên bản P, xã N để tìm gặp P, X đã mua được 01 gói ma túy với giá 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*). Số ma túy mua được X đã sử dụng 05 lần và chia thành 40 cục nhỏ gói bằng mảnh nilon màu xanh. Đến khoảng 22 ngày 02/3/2019 có Quàng Văn S sinh năm 1979 trú tại bản T, xã L, huyện Điện Biên Đông đến tìm bị cáo X hỏi mua ma túy nhưng X không bán vì S không có tiền; một lúc sau thì có Lò Văn L sinh năm 1990 trú tại bản P, xã L, huyện Điện Biên Đông đến hỏi mua ma túy, X đã bán cho L 02 cục ma túy với giá 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*), L đưa cho X 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) vì không có tiền trả lại cho L nên X đã đi tìm mượn của Lò Thị T, sinh năm 1983 trú tại bản C, xã L, huyện Điện Biên Đông 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) để trả lại cho L. Số ma túy còn lại chưa kịp bán thì bị Tổ công tác tiến hành lập biên bản, bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng đưa về cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên để điều tra làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng đối với vật chứng thu giữ của Lò Văn X gồm 38 gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng đục dạng nén nghi Heroine có khối lượng là 2,18 gam, trích 0,15 gam gửi giám định; số tiền 200.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím, màu đen nhãn hiệu FOXFONE F112i, số IMEL 1: 352121086405089, Số IMEL 2: 352121086405097 cũ đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 320/GĐ-PC09 ngày 11/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn X gửi giám định là ma túy: Loại Heroine có khối lượng 2,18 gam.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo đều thừa nhận có hành vi cất giấu ma túy với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, bị cáo đã bán ma túy cho Lò Văn L

thu được số tiền 100.000 đồng. Số ma túy còn lại 2,18 gam Heroine chưa kịp bán thì bị tổ công tác làm nhiệm vụ tiến hành lập biên bản, bắt quả tang thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định và các bản cung có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 27/CT-VKS -ĐBĐ ngày 12 tháng 06 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn X về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn X cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lò Văn X từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; về vật chứng vụ án áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng tại phiên tòa, bị cáo biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo chỉ mong Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho bị cáo để sớm trở về với gia đình làm lại cuộc đời, sống có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn X thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn X khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố: Khoảng 15 giờ ngày 01/03/2019, tại nhà Lò Thị T, sinh năm 1983 trú tại Bản C, xã L, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, X có gọi điện thoại cho một người đàn ông dân tộc Mông tên Pó ở bản P, xã N để hỏi mua Heroine về để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. X đã đặt mua 1.400.000 đồng và hẹn gặp nhau tại nhà P. Sau khi mua được heroine, X đã lén sử dụng 05 lần và đã chia số Heroine mua được thành 40 cục nhỏ gói bằng mảnh nilon màu xanh với mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Khoảng 22 giờ ngày 02/3/2019, tại nhà của Lò Thị T, có Quàng Văn S đến tìm gặp X để hỏi mua ma túy nhưng không có tiền nên X không bán. Một lúc sau thì có Lò Văn L đến hỏi mua Heroine X đã bán cho L 02 cục nhỏ Heroine với giá 100.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Lò Văn L và các bản cung của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đúng với nội dung Cáo trạng. Như vậy, Hội đồng xét xử, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn X đã có hành

vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi mua và cất giấu ma túy với mục đích để sử dụng, bán lại cho người khác để kiếm lời của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội và tiếp tay cho các loại tội phạm, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần được phát hiện kịp thời và áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trên địa bàn.

[2]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp bị cáo làm nương, đối tượng nghiện chất ma túy hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, khó có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 2,18 gam Heroine đã trích 0,15 gam gửi làm mẫu giám định không hoàn lại là loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền do ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành thu giữ của bị cáo. Trong đó số tiền 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) là tiền do phạm tội mà có theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, số tiền 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) bị cáo đã mượn của Lò Thị T để trả lại cho Lò Văn L là tài sản sở hữu hợp pháp của Lò Thị T, Theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím, màu đen nhãn hiệu FOXFONE F112i, số IMEL 1: 352121086405089, Số IMEL 2: 352121086405097 cũ đã qua sử dụng là công cụ phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6]. *Về án phí*: Bị cáo Lò Văn X bị kết án lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc Thái, đang cư trú tại xã L, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. *Các vấn đề khác trong vụ án*:

Trong vụ án có liên quan đến người đàn ông dân tộc Mông tên P bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, trú tại bản P, xã N, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Quá trình điều tra, xác minh chưa làm rõ được nên cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên chưa điều tra xử lý trong vụ án, HĐXX chấp nhận.

Đối với Lò Thị T, sinh năm 1983, trú tại bản C, xã L, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên là người cho bị cáo ở nhờ và trao đổi bán Heroine và cho bị cáo mượn 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) để trả lại tiền bán ma túy. Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Lò Thị T không biết việc bị cáo sử dụng và bán Heroine, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này, HĐXX chấp nhận.

Đối với chiếc xe máy bị cáo Lò Văn X dùng để đi mua ma túy, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ chiếc xe máy là tài sản sở hữu hợp pháp của Lò Thị T, sinh năm: 1983, trú tại bản C, xã L, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Quá trình lấy lời khai Lò Thị T đã khai nhận khi cho bị cáo Lò Văn X mượn xe, Lò Thị T

không biết bị cáo dùng để đi mua ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án. HĐXX chấp nhận.

Đối với Lò Văn L, sinh năm 1990, trú tại bản P, xã L, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên là người mà bị cáo khai đã bán Heroine cho. Qua điều tra, xác minh làm rõ, Lò Văn L là đối tượng nghiện ma túy, đã đến mua 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) tiền Heroine để sử dụng. Cơ quan điều tra đã điều tra, làm rõ và áp dụng khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013, Công an huyện Điện Biên Đông đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Lò Văn L bằng hình thức cảnh cáo, HĐXX chấp nhận.

Đối với Quàng Văn S, sinh năm: 1979, trú tại bản C, xã L, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Cơ quan điều tra đã lấy lời khai làm rõ S đến gặp bị cáo Lò Văn X hỏi mua ma túy về sử dụng vì S là người nghiện ma túy. Do S không có tiền nên bị cáo Lò Văn X không bán cho. Vì vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án. HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn X** (Tên gọi khác: Lò Văn S) phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn X 03(*Ba*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 02/03/2019).

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 2,03 gam Heroine còn lại sau giám định không hoàn lại;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng tiền do ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím, màu đen nhãn hiệu FOXPHONE F112i, số IMEL 1: 352121086405089, Số IMEL 2: 352121086405097 cũ đã qua sử dụng.

Trả lại số tiền 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lò Thị T, sinh năm 1983, trú tại trú tại bản C, xã L, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

Vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 40 phút ngày 13/6/2019 giữa cơ quan Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

3. Về án phí: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo: Lò Văn X.

4. Bị cáo Lò Văn X được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/7/2019)/.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ C.A huyện ĐBĐ;
- Phòng NVHS CA huyện ĐBĐ;
- CCTHADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người có QL,NV liên quan
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hồng Quang